

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 831/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lư Quang N, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên H.
2. Chị Trần Thị Quỳnh A, sinh năm: 1978. Địa chỉ: 10/191 Đ, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A sau thời gian tìm hiểu đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận, có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên H vào ngày 02/5/2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Nay anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A có 02 con chung đăng ký khai sinh họ và tên Lư Thị Quỳnh T, sinh ngày 05/12/2002 và Lư

Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2008. Hai bên thỏa thuận giao cháu Lư Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2008 cho chị Trần Thị Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lư Thị Quỳnh T đã trưởng thành nên anh N và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận anh Lư Quang N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lư Thị Quỳnh N một tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu N trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh N và chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004765 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Anh N và chị A đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lư Thị Quỳnh N, sinh ngày 09/12/2008 cho chị Trần Thị Quỳnh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Đối với cháu Lư Thị Quỳnh T đã trưởng thành nên anh N và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lư Quang N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lư Thị Quỳnh N một tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến lúc cháu Như trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lư Quang N và chị Trần Thị Quỳnh A, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh N và chị A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004765 ngày 11/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Anh N và chị A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND xã V, huyện P;
- (Anh N và chị A ĐKKH số 21, ngày 02/5/2002)
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương Dung